

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/DS-PT
Ngày 29/02/2024
"V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hoài Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Luật;

Ông Nguyễn Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân An – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Phòng xét xử số 03 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2023/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 62/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 163/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2023, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 95/TB-TA ngày 20 tháng 12 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 01a/2024/QĐ-PT ngày 02/01/2024, thông báo mở lại phiên tòa số 12/TB-TA ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị S; địa chỉ: Số I đường Q, khu phố F, Phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Quang S1 - Luật sư, Văn phòng L; địa chỉ: Số B đường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngân H và ông Trần Vũ T; địa chỉ: Số F đường L, thành phố Đ, Quảng Trị; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Vũ T và bà Nguyễn Thị Ngân H: Ông Lê Đức T1, địa chỉ: Số B đường H, thành phố Đ, Quảng Trị (Văn bản ủy quyền

ngày 24/12/2023); có mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Diệu H1, địa chỉ: Số F đường L, thành phố Đ, Quảng Trị; vắng mặt.

Người kháng cáo – Nguyên đơn: Bà Lê Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị S trình bày:

Ngày 19/12/2022, bà Nguyễn Thị Ngân H và ông Trần Vũ T đã viết Giấy vay tiền bà Lê Thị S số tiền 660.000.000 đồng để đầu tư kinh doanh. Lãi suất hai bên thoả thuận cứ vay 1.000.000 đồng mỗi ngày trả lãi 1.000 đồng. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 19/12/2022, đến nay đã quá thời hạn nhưng bà H và ông T không thanh toán tiền gốc và lãi cho bà S.

Bà S nhiều lần điện thoại, nhắn tin yêu cầu bà H trả lãi trong thời hạn vay và trả tiền gốc khi đến hạn nhưng bà H không trả và viện ra nhiều lý do để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Bà S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H và ông T có nghĩa vụ trả cho bà S số tiền gốc là 660.000.000 đồng và tiền lãi là 66.000.000 đồng, tổng cộng 726.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà S thừa nhận bà H có trả cho bà S số tiền gốc 55.000.000 đồng. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H và ông T có nghĩa vụ trả cho bà S số tiền gốc 605.000.000 đồng và tiền lãi là 90.750.000 đồng, trong đó lãi chậm trả thời hạn 06 tháng là 60.500.000 đồng và lãi quá hạn trên nợ gốc thời hạn 02 tháng là 30.250.000 đồng, tổng cộng là 695.750.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngân H trình bày:

Ngày 19/12/2022, bà S và con trai là anh T có ký vào giấy vay tiền của bà S với số tiền vay là 660.000.000 đồng nhưng thực chất số tiền 660.000.000 đồng không phải toàn bộ là tiền gốc mà do bà S cộng cả tiền gốc và lãi lại rồi chốt lại con số nợ 660.000.000 đồng. Nhưng bà H và con trai là anh T đã ký nên bà H chấp nhận số tiền gốc nợ bà S theo giấy vay ký ngày 19/12/2022 là 660.000.000 đồng. Tuy nhiên sau khi chốt nợ bà H đã thanh toán cho bà S tổng số tiền 259.000.000 đồng nên yêu cầu Tòa án buộc bà S phải khấu trừ số tiền đã chuyển trả cho bà S 259.000.000 đồng vào số tiền gốc 660.000.000 đồng.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Diệu H1 trình bày: Ngày 07/3/2023 do hệ thống Ngân hàng bị lỗi nên bà H có nhờ chị Nguyễn Thị Diệu H1 chuyển vào số tài khoản số 5221205064729 của bà Lê Thị S tại Ngân hàng N số tiền 100.000.000 đồng

nên chị **H1** đã chuyển cho bà **S** 100.000.000 đồng. Trên thực tế chị **H1** không giao dịch vay mượn gì với bà **S**.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị quyết định:

Căn cứ Điều 463, khoản 1, điểm b khoản 5 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ường"Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Lê Thị S** buộc bị đơn bà **Nguyễn Thị Ngân H** và ông **Trần Vũ T** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà **Lê Thị S** số tiền 440.224.000 (bốn trăm bốn mươi triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn) đồng, trong đó tiền gốc là 401.000.000 đồng và tiền lãi là 39.224.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Lê Thị S** về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà **Nguyễn Thị Ngân H** và ông **Trần Vũ T** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà **Lê Thị S** số tiền 255.526.000 đồng (trong đó tiền gốc là 204.000.000 đồng và tiền lãi là 51.526.000 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2023, nguyên đơn bà **Lê Thị S** kháng cáo Bản án sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 30/8/2023 của TAND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị với lý do: Bản án sơ thẩm giải quyết không đúng pháp luật, không khách quan và thiếu công minh, cụ thể:

- Tòa án sơ thẩm không buộc bà **H** và ông **T** trả lãi cho bà **S** theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS mà áp dụng khoản 2 Điều 568 BLDS là không đúng, đã làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

- Tòa án sơ thẩm không khách quan trong việc giải quyết khoản vay 660.000.000 đồng ngày 19/12/2023.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; bị đơn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của người tham gia tố tụng và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi

thụ lý phúc thẩm cho đến trước khi mở phiên tòa. Trình tự thủ tục thời hạn được đảm bảo. Việc chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng quy định tại Điều 285, 286, 287, 290, 292 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Đối với cấp sơ thẩm: Tòa án đã tiến hành hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định theo điểm b khoản 2 Điều 97, Điều 100 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án không thông báo và Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, xét thấy không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Đối với cấp phúc thẩm:

Thẩm phán cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến trước khi mở phiên tòa, trình tự, thủ tục, thời hạn được đảm bảo. Việc chuyển hồ sơ vụ án cho VKS nghiên cứu đúng quy định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và u"Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản

Bản án số 32/2023/DS - ST của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử ngày 30/8/2023. Ngày 08 tháng 9 năm 2023, nguyên đơn viết và gửi đơn kháng cáo đến Tòa án sơ thẩm. Người kháng cáo đã thực hiện đúng quy định tại Điều 273 BLTTDS. Như vậy, kháng cáo của nguyên đơn là hợp pháp.

Nguyên đơn kháng cáo Bản án số 32/2023/DS - ST của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, buộc bà Nguyễn Thị Ngân H và ông Trần Vũ T phải trả cho tôi: 695.750.000 đồng, trong đó tiền gốc 605.000.000 đồng; tiền lãi chậm trả 60.500.000 đồng; Lãi quá hạn trên nợ gốc quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 466 BLDS.

Không chấp nhận nội dung kháng cáo yêu cầu bà H trả số tiền gốc 605.000.000 đồng của bà S.

Về tiền lãi: Cấp sơ thẩm tính lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 là đúng quy định.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 32/2023/DS - ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn nên buộc nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà **Lê Thị S** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà **Nguyễn Thị Ngân H** và ông **Trần Vũ T** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 695.750.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc 605.000.000 đồng; tiền lãi 90.750.000 đồng). Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng pháp luật.

[1.2] Thành phần những người tiến hành tố tụng: Ngày 14/8/2023, bà **H** giao nộp chứng cứ Thẩm phán tiến hành làm việc với bị đơn bà **Nguyễn Thị Ngân H** với nội dung lấy lời khai để làm rõ các khoản tiền bà **H** đã trả. Như vậy, Tòa án đã tiến hành hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định theo điểm b khoản 2 Điều 97, Điều 100 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự và quy định tại Điều 4 thông tư liên tịch số 02/2016 về "*Quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự*" nhưng Thẩm phán không thông báo cho Viện kiểm sát **thành phố Đ** để cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là vi phạm thủ tục tố tụng.

[1.3] Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà **Lê Thị S** được thực hiện trong thời hạn kháng cáo, đảm bảo nội dung, hình thức theo quy định, đã nộp tiền án phí phúc thẩm nên được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo Giấy vay tiền ngày 19/12/2022, bị đơn bà **Nguyễn Thị Ngân H** và ông **Trần Vũ T** có vay của nguyên đơn bà **Lê Thị S** số tiền 660.000.000 đồng. Nguyên

đơn và bị đơn đều thừa nhận số tiền này nên có đủ căn cứ để xác định bà **H**, ông **T** có vay của bà **S** số tiền 660.000.000 đồng.

[2.2] Ngày 14/8/2023, bà **H** giao nộp chứng cứ để chứng minh cho việc trong quá trình vay mượn bà **H** và ông **T** đã trả cho bà **S** tổng số tiền 259.000.000 đồng (trong đó có số tiền 55.000.000 đồng) và yêu cầu Tòa án khấu trừ vào khoản tiền 660.000.000 đồng tiền gốc, cũng trong ngày 14/8/2023 cấp sơ thẩm ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn mới biết bị đơn có xuất trình các chứng cứ và đã xuất trình chứng cứ là giấy vay tiền của bà **H**, ông **T** vay của bà **S** số tiền 165.000.000 đồng để phản bác ý kiến của bị đơn khi khấu trừ các khoản tiền đã chuyển khoản cho nguyên đơn vào khoản vay 165.000.000 đồng. Nguyên đơn cho rằng bị đơn đã trả cho nguyên đơn vào các ngày 07/3/2023, 27/3/2023 và 28/3/2023 nên không khởi kiện. Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm bị đơn cho rằng khoản vay 165.000.000 đồng này đã trả cho nguyên đơn trước lúc viết giấy vay chốt số tiền 660.000.000 đồng (BL85) nhưng hai khoản vay này đều ghi ngày 19/12/2022 nhưng Hội đồng xét xử đã không xem xét phản bác của nguyên đơn mà nhận định cho rằng vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu là không giải quyết triệt để vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Chứng cứ này cấp sơ thẩm chưa xem xét nên cấp phúc thẩm không thể xem xét.

[2.3] Đối với cách tính lãi suất chậm trả, xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản trước kỳ hạn, nhưng phải trả toàn bộ lãi theo kỳ hạn, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Trong trường hợp này giữa nguyên đơn và bị đơn không có thỏa thuận khác thì bị đơn trả tiền trước thời hạn do đó phải ưu tiên trả toàn bộ lãi theo kỳ hạn sau đó còn lại bao nhiêu mới được trừ vào tiền gốc, cấp sơ thẩm tính trừ số tiền này vào tiền gốc trước là ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn.

[2.4] Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm để thông báo cho Viện kiểm sát thành phố Đ để cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa; xem xét chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để phản bác ý kiến của bị đơn là giấy vay tiền ngày 19/12/2022 với số tiền 165.000.000 đồng giữa bên vay tiền là bà Nguyễn Thị Ngân H, ông Trần Vũ T với bên cho vay bà Lê Thị S vào trong cùng vụ án để giải quyết triệt để vụ án.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị S, hủy bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và các quyết định khác của bản án được xác định khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310, khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà **Lê Thị S**, hủy Bản án sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 30/8/2023 của TAND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà để thụ lý, giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Hoàn trả lại cho bà **Lê Thị S** số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000951 ngày 22/9/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng được xác định khi giải quyết lại vụ án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND thành phố Đông Hà;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV & THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoài Thủy